TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222a/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Bùi Thị Hoa

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 93/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Canada. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, anh Phạm Văn T trình bày:

Anh T và chị Trần Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và chị C đi làm việc tại Canada. Hiện tại, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Phương T1, sinh ngày 20/6/2009 và Phạm Huy H, sinh ngày 20/2/2014. Nay ly hôn, anh T đề nghị Tòa

án giao con chung cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Trần Thị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về phía chị Trần Thị C: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu chị C có quan điểm về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị C theo thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại chị C vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà Trần Thị T2 (mẹ của chị C) thì chị C hiện đang lao động ở Canada, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị C; chị C đã biết việc anh T làm đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng chị C không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án chị C không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án

Ý kiến của cháu Phạm Phương T1 và cháu Phạm Huy H (con chung của anh T và chị C): Nếu bố Phạm Văn T và mẹ Trần Thị C ly hôn, nguyện vọng của hai cháu là được ở với bố Phạm Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo Công văn của Phòng Q, Công an tỉnh N thì chị Trần Thị C có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Trần Thị T2 (mẹ của chị C) cung cấp thông tin hiện nay chị C đang đi xuất khẩu lao động ở Canada, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị C thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình; chị C đã biết được việc anh T xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc chị C vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho anh T được ly hôn với chị C.

- Về nuôi con chung: Hiện nay hai con chung Phạm Phương T1, sinh ngày 20/6/2009 và Phạm Huy H, sinh ngày 20/2/2014 đang ở với anh Phạm Văn T còn chị Trần Thị C đang ở nước ngoài chưa có ý kiến gì. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị C có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con do anh Phạm Văn T không yêu cầu, chị Trần Thị C chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh T trình bày chị C đang ở Canada nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của chị C là bà Trần Thị T2 thì được cung cấp thông tin hiện nay chị C đang đi xuất khẩu lao động ở Canada, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị C thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 18/3/2025, Phòng Q Công an tỉnh N có Công văn số 922/QLXNC-Đ1 cung cấp thông tin chị Trần Thị C xuất cảnh ngày 13/7/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do chị C trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị T2 (mẹ của chị C) cung cấp hiện nay chị C đang đi xuất khẩu lao động ở Canada nhưng không biết địa chỉ cụ thể; chị C vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng chị C không có ý kiến gì. Như vậy, chị C đã biết được anh T yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị C. Xét thấy, anh Phạm Văn T, chị Trần Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau. Hiện anh T đang ở Việt Nam, chị C ở nước ngoài, không thường xuyên liên lạc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Phạm Văn T được ly hôn chị Trần Thị C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Phương T1, sinh ngày 20/6/2009 và Phạm Huy H, sinh ngày 20/02/2014, hiện đang ở với anh Phạm Văn T. Hiện nay, chị C đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa có ý kiến. Anh T đang ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Phạm Phương T1 và Phạm Huy H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con, phù hợp nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn T chưa yêu cầu, chị Trần Thị C chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Trần Thị C vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện

cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Trần Thị C.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Phạm Phương T1, sinh ngày 20/6/2009 và Phạm Huy H, sinh ngày 20/2/2014 cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Phạm Văn T chưa yêu cầu chị Trần Thị C cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013894 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Trần Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Hưng Đông, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh